| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 31/2020/HS-ST<br>Ngày: 28-7-2020 | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Tuấn và ông Hồ Chử Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điên Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 04/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A M; sinh ngày 01/6/1970 tại huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A C và bà Vừ Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Hờ Thị D và 08 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 57/2016/HSST, đến ngày 26/01/2018 được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/02/2020, sau đó tạm giam từ ngày 06/3/2020 cho tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Đình Minh, sinh năm 1958 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Đồn Biên phòng S làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện tại lán nương của Giàng A M có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã phát hiện, trên giá gác bếp trong lán nương của Giàng A M có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Sau đó, đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Giàng A M khai nhận: Gói chất nhựa dẻo màu nâu đen mà tổ công tác thu giữ là thuốc phiện của Giàng A M mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi vào trưa ngày 25/02/2020 với giá 300.000 đồng tại khu vực bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua được thuốc phiện, M cất giấu gói thuốc phiện trên giá gác bếp trong lán nương của M. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/02/2020, M lấy gói thuốc phiện mua được ra sử dụng bằng hình thức hút, sau đó cất giấu số còn lại lên giá gác bếp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020, thì M bị tổ công tác Công an huyện N và Đồn biên phòng S phát hiện bắt quả tang. Giàng A M mua thuốc phiện với mục đích tàng trữ sử dụng cho bản thân vì M là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 27/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A M có khối lượng 06 (sáu) gam, lấy mẫu giám định 03 (ba) gam, còn lại 03 (ba) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 219/GĐ-PC09, ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A M gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSNP ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Giàng A M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của M phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A M từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là thuốc phiện. Không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A M nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của M: Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020, Giàng A M đã có hành vi tàng trữ trái phép 06 (sáu) gam thuốc phiện, trên giá gác bếp trong lán nương của M ở bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, hoặc cao cô ca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam".*

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã S, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của M là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người nghiện ma

túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã mua thuốc phiện về tàng trữ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân bị cáo: Giàng A M xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngày 20/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 57/2016/HSST, đến ngày 26/01/2018 được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, sau khi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, đến ngày 26/02/2020 bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Mặc dù, khi phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của M. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, gia đình không có tài sản giá trị (Biên bản xác minh ngày 27/02/2020 và ngày 12/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N); gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 663/GCN-HN-HCN, ngày 30/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã S nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và các tình tiết khác, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội

đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là thuốc phiện và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Giàng A M khai nhận đã mua thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi vào trưa ngày 25/02/2020 tại khu vực bản C, xã S, huyện N. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã S, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

**2**. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/02/2020.

**3**. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) gam thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)*

**4.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

**5**. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/7/2020./.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSDDT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**